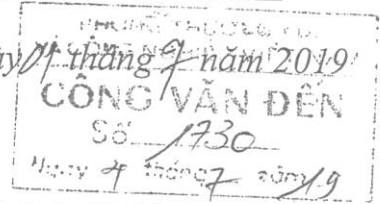


Số: *94* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *11* tháng *7* năm *2019*



KẾ HOẠCH

**Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
của tỉnh Hưng Yên năm 2019**

Ban P. Kế

Nguyen
4/7/19
MTKD
for

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; trong thời gian qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch; thủ tục hành chính đơn giản hóa, xây dựng chính quyền điện tử trong điều hành, giải quyết công việc. Nhiều chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới công nghệ, thu hút vốn đầu tư toàn xã hội đạt hiệu quả thiết thực; các ngành, địa phương cũng đã có nhiều chương trình, hoạt động cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định về việc xây dựng, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thuận lợi, minh bạch, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 14/6/2018 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2018; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/7/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 24/12/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Cùng với sự điều hành quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, trong thời gian qua đã tạo sự tin tưởng và đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện. Theo đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2018 tổng điểm PCI của tỉnh Hưng Yên tăng 1,57 điểm so với năm 2017 nhưng thứ hạng giảm 02 bậc, đứng ở vị trí thứ 58/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

So với năm 2017, có 07 Chỉ số tăng điểm gồm: Chỉ số Gia nhập thị trường đạt 7,5 điểm (tăng 0,15 điểm so với năm 2017); Chỉ số Chi phí thời gian

đạt 6,82 điểm (tăng 1,57 điểm so với năm 2017); Chỉ số Chi phí không chính thức đạt 4,69 điểm (tăng 0,48 điểm so với năm 2017); Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt 5,54 điểm (tăng 0,71 điểm so với năm 2017); Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh đạt 6,19 điểm (tăng 1,69 điểm so với năm 2017); Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đạt 6,41 điểm (tăng 0,03 điểm so với năm 2017); Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự đạt 6,29 điểm (tăng 0,92 điểm so với năm 2017).

Và 03 Chỉ số giảm điểm gồm: Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt 5,69 điểm (giảm 0,12 điểm so với năm 2017); Chỉ số Tính minh bạch đạt 5,5 điểm (giảm 0,12 điểm so với năm 2017); Chỉ số Đào tạo lao động đạt 6,57 điểm (giảm 0,59 điểm so với năm 2017).

Cụ thể so sánh điểm số và thứ hạng các Chỉ số thành phần PCI năm 2017 và năm 2018 của tỉnh Hưng Yên như sau:

Chỉ số	Điểm số/năm			Thứ hạng		
	2017	2018	So sánh	2017	2018	So sánh
Gia nhập thị trường	7,35	7,5	+0,15	53	26	+27
Tiếp cận đất đai	5,81	5,69	-0,12	52	61	-9
Tính minh bạch	5,62	5,5	-0,12	61	60	+1
Chi phí thời gian	5,25	6,82	+1,57	59	35	+24
Chi phí không chính thức	4,21	4,69	+0,48	58	62	-4
Cạnh tranh bình đẳng	4,83	5,54	+0,71	42	35	+7
Tính năng động của chính quyền tỉnh	4,5	6,19	+1,69	59	15	+44
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	6,38	6,41	+0,03	39	34	+5
Đào tạo lao động	7,16	6,57	-0,59	11	21	-10
Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	5,37	6,29	+0,92	53	28	+25

Để tiếp tục tạo những chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư, kinh doanh và xếp hạng của chỉ số PCI, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Phấn đấu năm 2019, tăng tổng điểm PCI năm 2019 lên 2,75 điểm so với năm 2018 (từ 60,66 điểm lên 63,41 điểm) và cải thiện vị trí xếp hạng từ 58 xuống 50 trên 63 tỉnh, thành phố trên cơ sở phát huy những chỉ số tăng điểm, khắc phục những hạn chế của các chỉ số giảm điểm.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số PCI.

- Xây dựng và củng cố niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.

- Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh phát triển.

II. YÊU CẦU

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về kết quả cải thiện chỉ số thành phần trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, triển khai thực hiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả để cải thiện chỉ số được phân công theo dõi, phối hợp.

- Trong quá trình thực thi công vụ, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phải nâng cao trách nhiệm, đổi mới tác phong phục vụ thân thiện trong giao dịch với người dân, doanh nghiệp theo tinh thần học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nền hành chính phục vụ.

III. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Tập trung khắc phục các chỉ số bị giảm điểm năm 2018

1.1 Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm Chỉ số Tiếp cận đất đai, cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đơn đốc kê khai, giảm số ngày chờ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất do tổ chức kinh tế quản lý, sử dụng; các thửa đất mà các hộ gia đình chưa thực hiện kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin tích hợp về đất đai gắn với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, trong đó tập trung các khu đất được quy hoạch xây dựng để kêu gọi đầu tư, gắn với các dự án

kêu gọi đầu tư cụ thể để giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với đất đai.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế tạo quỹ đất dự trữ, tạo quỹ đất sạch do Nhà nước quản lý (thông qua Trung tâm Phát triển quỹ đất), nhất là đối với các khu đất nằm trong quy hoạch cụm, điểm công nghiệp, dịch vụ, các khu đất quy hoạch dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, các khu đất có giá trị thương mại cao, nhằm gia tăng giá trị đất và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án theo hướng công khai, minh bạch thông qua các hình thức chuyển nhượng đất đai, đấu giá đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; công khai minh bạch khung giá, bảng giá đất.

- Tập trung cùng các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

- Rút ngắn thời gian thẩm định các hồ sơ giao đất; cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất; phê duyệt giá đất cụ thể; hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính về đất đai, nhất là các thủ tục hành chính về giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đất đai, trọng tâm là rút ngắn quy trình, thời gian xử lý, giảm số lượng hồ sơ, đơn giản hóa nội dung hồ sơ. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm ngăn chặn tình trạng cán bộ nhũng nhiễu trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Giao Ban quản lý các khu công nghiệp đôn đốc chủ đầu tư các khu công nghiệp sớm triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật để có mặt bằng tiếp nhận các dự án đầu tư; đảm bảo mục tiêu trong năm 2019 toàn tỉnh có thêm ít nhất 150 ha đất khu công nghiệp được đầu tư đồng bộ hạ tầng đi vào hoạt động theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy

c) Giao Sở Công Thương trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với Đề án “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” hoàn thiện và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” làm cơ sở thành lập, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ các cụm công nghiệp. Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở nội dung “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

d) Giao Sở Xây dựng trên cơ sở quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được phê duyệt, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư lập

quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, tiếp nhận các dự án sản xuất vào cụm công nghiệp.

đ) Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

- Tăng cường vai trò của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án cũng như tạo nhiều quỹ đất sạch có sẵn để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được phê duyệt, khẩn trương trình UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn; tổ chức lập quy hoạch cụm công nghiệp làm cơ sở thu hút, lựa chọn nhà đầu tư vào đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Tăng cường cán bộ chuyên trách làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để kịp thời giải quyết hồ sơ bồi thường, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Việc bồi thường cần chú trọng đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và công tác vận động, tuyên truyền người dân nhằm hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp kéo dài.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm tiến hành rà soát việc triển khai thực hiện dự án, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp xem xét thu hồi các dự án không triển khai, chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng gây lãng phí, triển khai không đúng mục tiêu dự án, mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.2. Chỉ số “Tính minh bạch”

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm Chỉ số Tính minh bạch.

- Tham mưu với UBND tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử. Phần đầu 60% thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn được cung cấp trực tuyến ở cấp độ 3, 4. Phần đầu thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 4.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; xây dựng các tài liệu trực tuyến giúp người dân nâng cao kiến thức, tham gia xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng và phát triển CNTT trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao xếp hạng nhóm chỉ số ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử.

- Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, thông tin tuyên truyền, thông tin điện tử. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công khai minh bạch các thủ tục hành chính, chủ trương chính sách của tỉnh và các thông tin hỗ

trợ người dân, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố không công khai các thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) theo quy định.

b) Giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Công khai 100% các thông tin, tài liệu về: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch; văn bản quy phạm pháp luật, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh,... Công khai quy trình, thủ tục hành chính và các biểu mẫu hướng dẫn thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông theo hướng hiện đại, đa dạng các loại hình dịch vụ và nghiên cứu, phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin; tăng cường quản lý, bảo mật thông tin trên mạng.

- Nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử, trong đó chú trọng vào việc cung cấp thông tin, thể mạnh, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, khung giá đất, bảng giá đất, chính sách văn bản mới, giải đáp các ý kiến phản ánh và công khai trên cổng thông tin điện tử; tổ chức đối thoại trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh; đánh giá chất lượng cán bộ “một cửa” và dịch vụ công trực tuyến,...

- Công khai minh bạch các chính sách hỗ trợ với cộng đồng doanh nghiệp thông qua các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. Các cơ quan chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh lấy ý kiến doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh. Công khai hóa các kết quả, kết luận xử lý các trường hợp khiếu nại và ý kiến của doanh nghiệp trên các phương tiện truyền thông và báo chí.

- Tăng cường công tác trả lời, giải đáp, cung cấp thông tin khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp.

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu, tăng cường công khai, minh bạch và hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu.

- Duy trì, nâng cao chất lượng cổng thông tin “Cổng thông tin Doanh nghiệp và Đầu tư” để công khai, minh bạch các quy hoạch, các chủ trương, các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề,... tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

d) Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp, đặc biệt là trong giải quyết tranh chấp kinh tế cũng

như khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, nhà đầu tư; công bố công khai các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và quy định rõ thời gian giải quyết các vụ việc, đảm bảo được nhanh chóng, công bằng, hợp lý; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc lập thủ tục, hồ sơ khiếu nại, giải quyết tranh chấp.

1.3. Chỉ số “Đào tạo lao động”

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm số của Chỉ số Đào tạo lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng học nghề cho người lao động. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp tại các trường dạy nghề, trường cao đẳng, trung cấp nghề đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học nghề. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích đầu tư vào trường dạy nghề và đào tạo kỹ năng chuyên môn theo nhu cầu của doanh nghiệp và phối hợp với các chương trình thực nghiệm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả các đề án về đào tạo nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường, trung tâm dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và các khu công nghiệp; kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng. Khuyến khích xã hội hóa, tư nhân hóa lĩnh vực đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm, từng bước xây dựng thị trường lao động...

- Tổ chức điều tra, đánh giá tình hình thực tế lao động của tỉnh, rà soát, đánh giá chất lượng các trường, cơ sở dạy nghề, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế lao động của tỉnh.

- Xây dựng chính sách đào tạo lao động cho phù hợp với quy hoạch ngành kinh tế tại địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp. Công tác đào tạo nghề tại địa phương phải gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi ngành nghề cho lao động.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động hộ nghèo, cận nghèo, có chính sách việc làm, tư vấn nghề nghiệp sau đào tạo. Đẩy mạnh và khuyến khích các hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm, tiếp tục tổ chức định kỳ và thường xuyên các phiên giao dịch việc làm.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo theo tiêu chuẩn cho các cơ sở giáo dục; chuẩn hóa 100% đội ngũ nhà giáo ở các cấp học, cấp bậc; đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, tiếp nhận chuyển giao chương trình của các nước tiên tiến vào giảng dạy; áp dụng cơ chế cạnh tranh về chất lượng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để phát huy hết năng lực của các đơn vị; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng đào tạo.

b) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện Đề án khởi nghiệp trong thanh niên, sinh viên.
- Chủ trì và phối hợp thực hiện hiệu quả các nội dung theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025;
- Chủ trì và phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng Chương trình phối hợp về giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các nội dung về tuyển sinh trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH.
- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường THCS, THPT trong công tác tuyên truyền và tuyển sinh trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Cải thiện điểm số các chỉ số thành phần PCI

2.1. Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số Chi phí gia nhập thị trường; các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham gia nâng cao các chỉ số thành phần theo nhiệm vụ phân công.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử. Năm 2019, phần đầu cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 45 % tổng số lượng hồ sơ đăng ký.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực chuyên môn để rút ngắn thời gian khởi sự doanh nghiệp; đặc biệt là các lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau đăng ký thành lập doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt việc chuyển đổi dữ liệu đăng ký Hợp tác xã tại địa phương vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký

Hợp tác xã để rút ngắn thời gian đăng ký hợp tác xã và đăng ký mã số hợp tác xã trên địa bàn.

c) Cục Thuế tỉnh đẩy nhanh việc hoàn thành cấp mã số thuế doanh nghiệp tự động theo phương thức điện tử đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về thuế sau đăng ký kinh doanh nhằm rút ngắn thời gian khởi sự doanh nghiệp.

2.2. Chỉ số “Chi phí thời gian”

a) Giao Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian.

- Khẩn trương tham mưu cho UBND tỉnh để đưa Trung tâm phục vụ hành chính công đưa vào hoạt động trong Quý III năm 2019.

b) Giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Kiện toàn Bộ phận "một cửa" tại các ngành, các cấp; các cơ quan phải chọn cán bộ, công chức nắm chắc nghiệp vụ, đủ khả năng hướng dẫn, giải thích cho người dân, doanh nghiệp. Cán bộ, công chức phải tận tụy, tâm huyết và thấu hiểu doanh nghiệp; phải có thái độ, cách ứng xử theo hướng tích cực, thân thiện trong giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, cơ quan có văn bản trả lời cá nhân, tổ chức trong đó nêu rõ lý do quá hạn và thời gian trả kết quả lần sau.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị cắt giảm các thành phần hồ sơ không cần thiết.

Chi tiết thời gian thực hiện thủ tục hành chính của các đơn vị như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với thời gian trung bình tối đa là 2 ngày làm việc (giảm 1 ngày làm việc so với quy định).

+ Rút ngắn 30% - 40% thời gian giải quyết thủ tục về đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài so với yêu cầu tại các văn bản pháp luật về đầu tư.

- Sở Công Thương:

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu từ 20 ngày làm việc xuống 15 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 20 ngày làm việc xuống 15 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Thực hiện thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực từ 15 ngày làm việc xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định), trong đó: thời gian xử lý tại Sở Công Thương là 08 ngày làm việc; trình UBND tỉnh xem xét quyết định là 04 ngày làm việc.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục thực hiện việc cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh với thời gian trung bình tối đa là 13 ngày làm việc; Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh với thời gian trung bình tối đa là 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Tư pháp:

+ Thủ tục thành lập Văn phòng Giám định tư pháp từ 30 ngày làm việc xuống 25 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc sau khi nhận được kết quả tra cứu, xác minh của các cơ quan phối hợp (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam ở trong nước từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Khoa học và Công nghệ: Thủ tục thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội (thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở) từ 15 ngày làm việc xuống 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập) từ 30 ngày làm việc xuống 27 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định); cấp lại từ 30 ngày làm việc xuống 25 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp từ 15 ngày làm việc xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định); gia hạn từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc với quy định).

+ Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định); cấp bổ sung từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc với quy định).

- Cục Thuế tỉnh:

+ Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và đảm bảo ít nhất 95% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

+ Cơ quan Thuế có ý kiến bằng văn bản về điều kiện sử dụng hoá đơn tự in hoặc đặt in trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị sử dụng hoá đơn tự in hoặc hoá đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp; Thực hiện rút ngắn thời gian thông báo phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất 02 ngày trước khi sử dụng hoá đơn.

+ Đẩy nhanh việc hoàn thành cấp mã số thuế doanh nghiệp tự động theo phương thức điện tử nhằm rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp.

- Sở Xây dựng:

+ Thời gian cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy phép xây dựng đối với công trình từ 30 ngày làm việc xuống 10 ngày (giảm 20 ngày làm việc so với quy định); đối với nhà ở riêng lẻ (thuộc diện UBND huyện cấp phép) từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Thời gian cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài từ 20 ngày làm việc xuống 10 ngày (giảm 10 ngày làm việc so với quy định).

+ Chủ trì cùng Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong cấp Giấy phép xây dựng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với các tổ chức từ 30 ngày xuống còn 15 ngày đối với trường hợp cấp đơn lẻ (giảm 15 ngày làm việc so với quy định) và từ 50 ngày giảm xuống còn 25 ngày đối với trường hợp cấp đồng loạt (giảm 25 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với các tổ chức từ 20 ngày giảm xuống còn 10 ngày đối với trường hợp cấp đơn lẻ (giảm 10 ngày làm việc so với quy định) và từ 50 ngày giảm xuống còn 20 ngày đối với trường hợp cấp đồng loạt (giảm 30 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất đối với các tổ chức giảm từ 30 ngày giảm xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Thủ tục cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật từ 21 ngày xuống còn 18 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón từ 13 ngày xuống còn 11 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định); thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón từ 08 ngày

xuống còn 06 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Giao thông vận tải:

+ Thủ tục đăng ký xe máy chuyên dùng từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Thủ tục đăng ký thiết kế hoán cải đăng ký rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Thẩm định, phân loại xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (từ 3 sao trở xuống) từ 30 ngày làm việc xuống 20 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc so với quy định).

+ Thực hiện thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch từ 15 ngày làm việc xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc so với quy định).

+ Thực hiện thủ tục cấp đổi và cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).

- Sở Y tế rút ngắn thời gian cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho doanh nghiệp từ 45 ngày làm việc xuống dưới 38 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc so với quy định).

- Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên:

+ Cắt giảm 30% - 50% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam so với quy định của pháp luật, đối với các trường hợp không thuộc diện chủ trương đầu tư.

+ Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng, như sau: từ 30 ngày xuống còn không quá 10 ngày đối với các thủ tục cấp Giấy phép xây dựng; từ 30 ngày xuống còn không quá 07 ngày đối với thủ tục điều chỉnh Giấy phép xây dựng; từ 20 ngày xuống còn không quá 15 ngày đối với thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở; từ 30 ngày xuống còn không quá 20 ngày đối với thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công.

+ Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, như sau: từ 25 ngày xuống còn không quá 15 ngày đối với thủ tục kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; từ 10 ngày xuống còn không quá 05 ngày đối với thủ tục xác nhận Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Chi cục Hải quan Hưng Yên rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Kho bạc Nhà nước Hưng Yên:

+ Đối với kiểm soát chi thường xuyên thời hạn xử lý hồ sơ tối đa là 02

ngày làm việc đối với các khoản tạm ứng và thanh toán trực tiếp và 03 ngày làm việc đối với các khoản thanh toán tạm ứng.

+ Đối với kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, thời hạn xử lý hồ sơ tối đa là 03 ngày làm việc kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định do chủ đầu tư gửi đến.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh:

* Về cấp sổ BHXH:

+ Cấp mới: đối với người tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Cấp lại sổ BHXH do thay đổi họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh, giới tính, dân tộc; quốc tịch; sổ BHXH do mất, hỏng; cộng nối thời gian nhưng không phải đóng BHXH hoặc gộp sổ BHXH: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp cần phải xác minh quá trình đóng BHXH ở tỉnh khác hoặc nhiều đơn vị nơi người lao động có thời gian làm việc thì không quá 45 ngày nhưng phải có văn bản thông báo cho người lao động biết.

+ Điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (giảm 05 ngày làm việc so với quy định)

+ Xác nhận sổ BHXH: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* Về cấp thẻ BHYT:

+ Cấp mới: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Riêng đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp: không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Cấp lại, đổi thẻ BHYT: trường hợp không thay đổi thông tin: không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Từ ngày 01/01/2019 trở đi: trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp thay đổi thông tin: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp người tham gia đang điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh, thực hiện trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc so với quy định).

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc (giảm 2 ngày làm việc so với quy định).

+ Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ từ 15 ngày làm việc xuống tối đa 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).

+ Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: cấp mới xuống dưới 30 ngày làm việc; chuyển nhượng từ 15 ngày làm việc xuống dưới 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định); giao dịch đảm bảo từ 03 ngày làm việc xuống thực hiện trong ngày và không quá 0,5 ngày hôm sau (giảm 1,5 ngày làm việc so với quy định).

c) Giao các Sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính của các Sở, ban, ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử.

d) Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính trên cổng thông tin điện tử tỉnh của các đơn vị, báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp chậm, muộn.

e) Giao Thanh tra tỉnh chủ trì tiếp tục nâng cấp, triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm hệ thống quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp.

2.3. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

a) Giao Thanh tra tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số Chi phí không chính thức.

- Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, từ chối các yêu cầu đúng quy định của các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ trong việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại cơ quan nhà nước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo của doanh nghiệp về các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức các cấp; xây dựng các công cụ hiện đại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo của doanh nghiệp và người dân về hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức (ví dụ như phần mềm điện thoại thông minh, diễn đàn truyền thông xã hội).

- Hàng quý công khai kết quả xử lý các vụ việc trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế bảo vệ, hỗ trợ đặc biệt đối với doanh nghiệp tố cáo hành vi nhũng nhiễu trong thời gian xử lý vụ việc và 2 năm sau khi doanh nghiệp tố cáo để ngăn ngừa các hành vi trù dập doanh nghiệp (nếu có). Trực tiếp thanh tra kết luận các tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý đúng quy định pháp luật các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ.

b) Giao Sở Nội vụ

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ.

- Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức trực thuộc.

c) Giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng và công khai các tài liệu hướng dẫn tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình; đảm bảo quy định pháp luật về kinh doanh dễ hiểu, dễ tuân thủ, không hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.

- Công khai các tài liệu hướng dẫn, giải thích các điểm chưa rõ, khó hiểu trong quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử; trường hợp pháp luật không rõ, không giải thích theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp; thống nhất áp dụng pháp luật cho các trường hợp tương tự, không phân biệt đối xử.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh triển khai xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết. Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 trong cơ quan hành chính.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các nhiệm vụ nêu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Người đứng đầu chính quyền các cấp phải giành thời gian thích đáng tiếp công dân theo quy định, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

d) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp các huyện, thị xã, thành phố:

- Tham gia các đoàn thanh tra với tư cách người làm chứng khi có đề nghị của cơ quan thanh tra.

- Tích cực vận động doanh nghiệp thành viên phản ánh các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức; tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp thành viên gửi Thanh tra Tỉnh.

- Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu. Phát động trong các doanh nghiệp không đưa hối lộ cho cán bộ, công chức dưới mọi hình thức.

- Xây dựng các công cụ, giải pháp hỗ trợ, bảo vệ doanh nghiệp thành viên sau khi họ tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức.

- Rà soát, tập hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, khó tuân thủ, bất hợp lý; đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung và công khai kết quả để các doanh nghiệp biết.

- Phối hợp với các tổ chức đại diện người dân, doanh nghiệp tiến hành định kỳ khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp sở, ngành, huyện, công khai kết quả và yêu cầu các sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức.

2.4. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

a) Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính thực hiện, theo dõi, đánh giá tổng hợp chỉ số Cạnh tranh bình đẳng.

b) Nhiệm vụ chung của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tạo môi trường, điều kiện bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh đó cần thể hiện sự bình đẳng trong các lĩnh vực: tiếp cận đất đai, tiếp cận các khoản tín dụng, cấp phép khai thác khoáng sản, các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xây dựng môi trường đầu tư thân thiện, lành mạnh, công bằng, công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính để mọi thành phần kinh tế dễ tiếp cận, thực hiện. Thường xuyên rà soát lại các chính sách đã ban hành, cập nhật những cơ chế mới của Trung ương; minh bạch trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước...; đảm bảo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế. Có chính sách phù hợp để phát triển kinh tế dân doanh của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện sự bình đẳng, công bằng

giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận đất đai, tín dụng; bình đẳng trong giải quyết các vấn đề, khó khăn cho doanh nghiệp trong nước và ngoài nước; tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; đầu tư theo hình thức hợp tác công tư đảm bảo công khai, minh bạch, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa doanh nghiệp và ngân hàng.

c) Công an tỉnh: Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chức năng, công an các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; xây dựng, phát động, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghệ, vi phạm pháp luật về môi trường..., không để xảy ra đình công, lãn công, tạo điều kiện kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, an toàn cho các doanh nghiệp; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

d) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên.

- Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ngân hàng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa doanh nghiệp với ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp bình đẳng trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng. Tăng cường thanh tra, giám sát để chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

đ) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội thực hiện tốt công tác phát triển thành viên, hội viên, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hợp tác xã cũng như các doanh nghiệp mới thành lập, phát huy vai trò là tiếng nói của doanh nghiệp và cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Tham gia tích cực trong việc phản biện các chính sách, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp thành viên trong Hiệp hội định kỳ báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.5. Chỉ số “Tính năng động của chính quyền tỉnh”

a) Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm của chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh.

- Các ủy viên ủy ban nhân dân tỉnh phải đi tiên phong trong công tác đổi

mới tư duy lãnh đạo, lắng nghe ý kiến của nhân dân và cộng đồng, doanh nghiệp từ cơ sở. Trong quá trình điều hành, ủy viên ủy ban nhân dân tỉnh phải vận dụng quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, mạnh dạn, sáng tạo đưa ra những quyết sách phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; nghiêm túc thực hiện Quy chế số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của Tỉnh ủy Hưng Yên về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là các cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực các cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Phát huy tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành, đề cao tinh thần, thái độ hỗ trợ, tạo cho doanh nghiệp, nhà đầu tư cảm nhận đến địa phương như thực sự được trở về nhà mình. Chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành phù hợp với khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết khó khăn, những vấn đề mới phát sinh và các vấn đề chưa rõ trong các quyết định, chính sách của Nhà nước. Các ngành, địa phương phải thực hiện đầy đủ kịp thời những chủ trương, chính sách, quyết định của Nhà nước đã ban hành; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước.

b) Giao Sở Nội vụ nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh (SIPAS) hàng năm. Trên cơ sở kết quả Chỉ số PAPI năm 2018, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019.

c) Giao lãnh đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động; thường xuyên tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền. Định kỳ, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú để lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, qua đó xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát các kiến nghị còn tồn đọng, tổ chức đối thoại doanh nghiệp để giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền được giao, trường hợp phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật cần kịp thời đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền, công bố công khai kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện đối thoại doanh nghiệp định kỳ hàng tháng theo tinh thần đổi mới, sáng tạo; trong quá trình tổ chức, thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao hiệu

quả thực hiện.

- Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.

2.6. Chỉ số "Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự"

a) Giao Sở Tư pháp là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm số của chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

Sở Tư pháp nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật, qua đó doanh nghiệp tăng cường lựa chọn tòa án và trọng tài để giải quyết các tranh chấp về kinh tế.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân các cấp tập trung giải quyết những tranh chấp trong thực hiện hợp đồng kinh tế giữa các doanh nghiệp; xử lý nghiêm cán bộ, công chức tham nhũng, những nhiễu để tạo lòng tin cho các doanh nghiệp. Có cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ để bảo đảm mọi khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh và những năm tiếp theo, thông tin tuyên truyền để khuyến khích doanh nghiệp sẵn sàng nhờ đến Tòa án giải quyết các tranh chấp; triệt tiêu tình trạng chi phí không chính thức trong quá trình giải quyết tranh chấp, giải quyết vụ án, thể hiện tính công bằng, nghiêm minh trong quá trình xét xử, đảm bảo Tòa án các cấp xử lý các vụ kiện kinh tế nhanh chóng và phán quyết được thi hành.

- Tập trung đổi mới thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự và tăng cường đối thoại, hòa giải trong giải quyết các vụ án hành chính, kinh tế. Tất cả các vụ án, vụ việc liên quan đến doanh nghiệp đều được giải quyết có hiệu quả cao.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số thiết chế pháp lý với các nội dung như: thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án; tập trung tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp giải quyết tranh chấp thương mại qua thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại...

c) Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ để đảm bảo các phản ánh, kiến nghị, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp; tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật, chú trọng tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm đạt được hai mục tiêu cơ bản là: vừa giúp cho doanh nghiệp hiểu, biết pháp luật và chú trọng thực hiện tốt pháp luật trong quá trình hoạt động sản

xuất, kinh doanh, nhất là đảm bảo cho các doanh nghiệp hoạt động, cạnh tranh lành mạnh trong khuôn khổ pháp luật; đồng thời giúp cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước dự báo được những vướng mắc trong hệ thống thể chế, thủ tục hành chính gây cản trở, hành hưởng không tốt trong hoạt động của các doanh nghiệp.

2.7. Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tiếp tục chủ trì tổng hợp kiến nghị doanh nghiệp/trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Tham mưu để ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư của tỉnh.

b) Giao Sở Công Thương tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo giữa chính quyền với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu các mặt hàng chủ lực của Hưng Yên đến thị trường trong và ngoài nước.

c) Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm giúp doanh nghiệp hội nhập sâu rộng kinh tế khu vực và quốc tế. Ưu tiên phân bổ nguồn lực cho sự nghiệp khoa học và công nghệ; kịp thời ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ vào sản xuất, đời sống, xã hội.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020.

d) Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh bám sát doanh nghiệp, khảo sát nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp và tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên đề chuyên sâu nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thúc đẩy văn hóa trong doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

đ) Giao Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Hưng Yên triển khai, tổ chức thực hiện các giải pháp về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp; khuyến khích các ngân hàng thương mại tăng cường nguồn vốn tín dụng cho vay đầu tư, sản xuất kinh doanh, đối với những dự án cần nguồn vốn đầu tư lớn nhưng đem lại hiệu quả